TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y - TỈNH N BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HSST
Ngày 11/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH N BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hà Giang và ông Lê Thanh Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh N Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 11/4/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh N Bình; xét xử công kH vụ án hình S sơ thẩm thụ lý số 10/2023/TLST-HS ngày 13/3/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HS ngày 28/3/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H sinh năm 1990; tại xã K, huyện Y, tỉnh N Bình; nơi cư trú xóm Chùa, xã K, huyện Y, tỉnh N Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ Đinh Thị T1 và có 02 con. Tiền S: Không; tiền án: Không. Lịch sử bản thân, năm 2014 bị Công an huyện Y xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi làm hư hỏng T2 sản, năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 11.000.000 đồng về tội "Đánh bạc". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/10/2022 đến ngày 08/10/2022 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N Bình; có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn S sinh năm 1979; nơi cư trú xóm 1B, xã K, huyện Y, tỉnh N Bình; vắng mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Anh Đinh Văn N sinh năm 1995; địa chỉ xóm 10C, xã K, huyện Y, tỉnh N Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T2 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 04/10/2022 H cùng với anh T1, anh T2, anh T3, anh T4 đến quán bia "N Chung" của anh N ở xóm 10B, xã K. Sau đó anh Đoàn, anh S cũng đến quán bia "N Chung". Thấy H và mọi người đang ngồi chơi, anh S đến nói chuyện thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau với H (trước đó giữa anh S và H đã có mâu thuẫn nhau); H cầm bộ tú ném vào người anh S, anh S cầm ghế nhựa của quán đập về phía H nhưng H đỡ được. H chạy vào trong khu vực nhà bếp của quán thấy trên thớt để 01 chiếc dao bằng kim loại dài 41,5 cm, H cầm chiếc dao chạy ra ngoài tìm anh S. Lúc này anh S đã ra mé đường trước cửa quán nhặt 01 cục bê tông. Khi H chạy đến gần, anh S ném cục bê tông về phía H nhưng không

trúng, cục bê tông rơi xuống đường vỡ thành nhiều mảnh. H tiến đến cầm dao chém anh S trúng vào ngực trái và vào cổ tay phải của anh S. Thấy vậy mọi người chạy đến căn ngăn, anh T4 giằng chiếc dao trên tay H ném xuống sông cạnh quán bia; rồi anh T4 và anh Đoàn đưa anh S đi Bệnh viện điều trị đến ngày 12/10/2022 ra viện. Hậu quả anh S bị 01 vết thương ở thành ngực trái kích thước (12 x 0,3) cm, 01 vết thương tại vị trí 1/3 trước dưới cẳng tay phải kích thước (03 x 0,2) cm. Sau khi chém anh S, H đã đến Công an huyện Y để đầu thú.

Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã ra quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với anh S. Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 105/2022/ThT-GĐPY ngày 06/10/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh N Bình kết luận: Vết thương thành ngực trái, vết dẫn lưu khoang màng phổi trái, tổn thương màng phổi trái, đụng dập nhu mô phổi trái; Vết thương cẳng tay phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%. Cơ chế hình thành thương tích: Do vật sắc trực tiếp gây nên.

Ngày 12/10/2022 Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung, mức độ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh S; anh S từ chối giám định, cùng ngày Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải anh S đi giám định, nhưng anh S không chấp hành.

Cáo trạng số 14/CT-VKSYK ngày 10/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo H như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo H từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/10/2022.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật hố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các mảnh bê tông vỡ, 01 áo phông; trả lại cho anh N 01 chiếc dao.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H khai: Khoảng 21 giờ ngày 04/10/2022 tại quán bia của anh N ở xóm 10C, xã K. Trong khi xô xát nhau, H đã dùng dao chém vào ngực trái và cổ tay phải của anh S, hậu quả làm cho anh S bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%. Nói lời sau cùng bị cáo trình bày ăn năn hối cải về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người liên quan, người làm chứng đều không có khiếu nại gì; nên hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và hậu quả xảy ra; nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 21 giờ ngày 04/10/2022 tại quán bia "N Chung" ở xóm 10B, xã K. Giữa H và anh S đã xảy ra xô xát với nhau; H cầm chiếc dao bằng kim loại chém vào ngực trái và vào phía trước dưới cẳng tay phải của anh S. Hậu quả anh S bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%.

Hành vi dùng dao chém gây tổn hại về sức khỏe cho anh S là 12% của bị cáo H là trái pháp luật, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác; dao là hung khí nguy hiểm, nên hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình S.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

……

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

……

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo H về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ "Tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo" theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Từ những tình tiết nêu trên, thấy rằng: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả xảy ra, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Bị cáo H có 04 tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo tương ứng với số tình tiết giảm nhẹ và mức giảm nhẹ của mỗi tình tiết mà bị cáo được hưởng và căn cứ vào khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã tự nguyện bồi thường cho anh S là 50.000.000 đồng, anh S không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Tòa án không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân S.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm "hệ thống mảnh bê tông vỡ, 01 chiếc dao, 01 áo phông cộc tay".

- Chiếc dao là T2 sản của anh N, anh N không có lỗi trong việc bị cáo sử dụng dao gây thương tích cho anh S, nên trả lại chiếc dao cho anh N.

- 01 áo phông cộc tay là của anh S, áo không còn giá trị sử dụng, anh S không yêu cầu trả lại và hệ thống mảnh bê tông vỡ; tất cả đều tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình S.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Nguyễn Văn H 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/10/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy hệ thống mảnh bê tông vỡ, 01 áo phông cộc tay. Trả lại cho anh Đinh Văn N 01 chiếc dao. Vật chứng có đặc điểm T1 trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình S; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân S, thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân S; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân S.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh N Bình*
- *VKSND tỉnh N Bình*
- *VKSND huyện Y*
- *Bị cáo,*
- *Người bị hại*
- *Chi cục THA*
- *Công an huyện Y*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực